

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 07/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thụy

2. Ông Nguyễn Văn Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1973; nơi sinh: huyện V.T, tỉnh K.G; nơi cư trú: ấp V.T, xã P.Đ, huyện V.T, tỉnh K.G; nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th (Trần Văn Ph), (chết) và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1937; Bị cáo có chồng là Mai Văn S (chết), sống chung với Nguyễn Thành M, sinh năm 1970 (không đăng ký kết hôn); có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: không; tiền sự: ngày 02/3/2016 bị Ủy ban nhân dân huyện V.T, tỉnh K.G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng, về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc”, chưa nộp phạt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn U, sinh năm 1974; nơi sinh: huyện V.T, tỉnh K.G; nơi cư trú: ấp V. L 2, xã T.T, huyện V.T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bảo X, sinh năm 1976 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Châu Văn Đ, sinh năm 1975; nơi sinh: huyện V.T, tỉnh K.G; nơi cư trú: ấp V. L 2, xã T.T, huyện V.T, tỉnh K.G; nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học

vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn S1 (chết) và bà Trần Thị H1, sinh năm 1939; Sống chung và đã ly hôn với Dương Ngọc T1, sinh năm 1980; đến năm 1998 sống chung như vợ chồng với Trần Thị K, sinh năm 1975 (không đăng ký kết hôn); có 01 con tên Châu Ngọc L, sinh năm 1996 (con chung với Tuyền);

Nhân thân: Ngày 21/10/2004, bị Ủy ban nhân dân tỉnh K.G ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trong thời gian 24 tháng, về hành vi “*Đánh bạc và Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 30/6/2006. Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T.B, tỉnh C.M xử phạt 01 năm 05 tháng 25 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 26/7/2016, đã nộp xong án phí. Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/6/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Trần Thị Tuyết Nh, sinh năm 1972; địa chỉ: số 240, đường số 10, phường V, Quận V, Thành phố H.C.M, (Vắng mặt).

- Trần Đắc V, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp V.T, xã V.Đ, thành phố V.T, tỉnh H.G. Chỗ ở: số 240, đường số 10, phường V, Quận V, Thành phố H.C.M, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị K, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp V.L 2, xã T.T, huyện V.T, tỉnh K.G, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Võ Thị O, (Vắng mặt);

- Võ Thị Ngọc P, (Vắng mặt);

- Đinh Thanh S1, (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/4/2021, Trần Thị Mỹ T cùng Phan Văn U, Châu Văn Đ, Trần Thị K, Lý Quốc V1 và Đ1 (không rõ họ, địa chỉ) uống bia ở quán lạ tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Trong lúc uống bia, T kêu Đ1 hẹn gặp Trần Thị Tuyết Nh, Trần Đắc V (bạn của Nh), vì Tuyền cho rằng Nh, V nói xấu T quan hệ tình cảm với U, làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình T, thì Đ1 đồng ý. T nói, khi gặp T sẽ đánh Nh, nếu V can ngăn thì dùng dây trời, bắt V lại và giữ túi xách mà trước đây Nh thường để cây viết sửa các số lô đề trên các tờ phôi đề để chiếm đoạt tiền của người khác. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, trên đường T, U, Đ, K đi huyện Chợ Mới, khi đến tiệm tạp hóa ở thành phố Long Xuyên, cách ngã tư đèn 4 ngọn khoảng 200m, T vào mua 01 đoạn dây dù màu xanh, dài khoảng 02m, đưa cho Đ để vào cốp xe mô tô biển số 68F5-2130, cả nhóm đến quán nước “Cây Xanh” thuộc ấp M.P, xã M.A, huyện C.M gặp Nh, V do đã hẹn trước đó. Khi đến, T dùng tay trái nắm tóc và dùng tay phải cầm nón

bảo hiểm đánh vào vùng trán của Nh, gây thương tích. Cùng lúc, U chạy đến vật ngã V xuống nền gạch trong quán và Đ dùng tay đánh vào vùng mặt V, thì U kêu Đ lấy đoạn dây dù trong cốp xe đã chuẩn bị trước đó, trói 02 tay của V ra phía sau. Trong lúc T, Nh giằng co với nhau, thì K đến giữ lấy túi xách của Nh đang đeo trên người. Lúc này, lực lượng Công an xã M.A đang làm nhiệm vụ gần đó, phát hiện V đang bị Đ trói vào gốc cây xanh trước quán, nên yêu cầu Đ dừng lại và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, U. Ngay sau đó, K giao nộp túi xách của Nh cho Công an xã M.A. Riêng, Đ bỏ trốn đến ngày 16/6/2021, thì bị bắt tạm giam. T, U, Đ bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây dù màu xanh, 04 điện thoại di động các loại, 01 túi xách màu đen, 01 sợi dây quai túi xách và 02 xe mô tô biển số 68F5-2130, 68N1-309.79.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 175/21/TgT ngày 19/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định Trần Thị Tuyết Nh: Sẹo trán phải kích thước (1,7x0,2)cm, hình vòng cung, bờ không thẳng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Kết luận khác: Thương tích do vật tày gây nên.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSCM ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ T về các tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 và “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và bị cáo Phan Văn U, Châu Văn Đ về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo thừa nhận hành vi mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận về hành vi đã gây ra, xin xem xét giảm một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả của vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 điều 157; khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 55 và 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo chấp hành từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 157; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn U từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 điều 157; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Châu Văn Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị hại Tuyết Nh 02 (hai) điện thoại di động: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo và 01 (một) điện thoại FPT, 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) sợi dây quai đeo túi xách màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo T, 01 (một) điện thoại di động ITTEL, màu xanh.

+ Trả lại cho bị cáo U, 01 (một) điện thoại di động OPPO và 01 (một) xe mô tô WAVE, biển số 68N1 – 309.79.

+ Trả lại cho bị cáo Đ, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu đen, biển số 68F5 – 2130.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sợi dây dù màu xanh liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan; lời nói sau cùng các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ, tài liệu được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Trần Thị Tuyết Nh, Trần Đắc V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị K, những người làm chứng Võ Thị O, Võ Thị Ngọc P, Đinh Thanh S1, không rõ lý do, tuy đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định. Quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội

đồng xét xử, căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong suốt quá trình điều tra; phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, về diễn biến, tình tiết của vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Mỹ An lập, phù hợp Biên bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 175/21/TgT ngày 19/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang và phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ. Các bị cáo khai nhận, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng trán của Trần Thị Tuyết Nh gây thương tích; các bị cáo U, Đ dùng dây dù trói, bắt Trần Đắc V trái pháp luật theo sự khởi xướng của T trước đó thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Có đủ căn cứ xác định, khoảng 18 giờ ngày 12/4/2021, các bị cáo Trần Thị Mỹ T, Phan Văn U, Châu Văn Đ cùng Trần Thị K, Lý Quốc V1 và Đ1 (không rõ họ, địa chỉ) uống bia ở quán lạ tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, lúc uống bia, T nhớ lại việc Trần Thị Tuyết Nh, Trần Đắc V nói xấu T quan hệ tình cảm với U, làm cho gia đình T không hạnh phúc nên kêu Đ1 hẹn gặp Nh, V (bạn của Nh). Tuyền nói, khi gặp T sẽ đánh Nh, nếu V can ngăn thì dùng dây trói, bắt V lại và giữ túi xách mà trước đây Nh thường để cây viết sửa các số lô đề trên các tờ phơi để để chiếm đoạt tiền của người khác, đem đến Công an trình báo.

Sau đó, đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, trên đường đi, đến tiệm tạp hóa cách ngã tư đèn 4 ngọn ở thành phố Long Xuyên khoảng 200m, Tuyền vào mua 01 đoạn dây dù màu xanh, dài khoảng 02m, đưa cho Đ để vào cốp xe mô tô 68F5-2130, cả nhóm đến quán nước “Cây Xanh” thuộc ấp M.P, xã M.A, huyện Chợ Mới gặp Nh, V. Khi gặp Nh, T dùng tay trái nắm tóc và dùng tay phải cầm nón bảo hiểm đánh vào vùng trán của Nh, gây thương tích. Cùng lúc này, U chạy đến vật ngã V xuống nền gạch trong quán và Đ dùng tay đánh vào vùng mặt V, thì U kêu Đ lấy đoạn dây dù trong cốp xe đã chuẩn bị trước đó, trói 02 tay của V ra phía sau. Trong lúc T, Nh giằng co với nhau, thì K đến giữ lấy túi xách của Nh đang đeo trên người. Lúc này, lực lượng Công an xã M.A đang làm nhiệm vụ gần đó, phát hiện V đang bị Đ trói vào gốc cây xanh trước quán, nên yêu cầu Đ dừng lại và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, U.

Hành vi của các bị cáo Trần Thị Mỹ T, Phan Văn U, Châu Văn Đ bắt Trần Đắc V tại quán “Cây Xanh” thuộc ấp M.P, xã M.A, huyện C.M, tỉnh An Giang, không thuộc trường hợp pháp luật cho phép, do đó xác định đây là hành vi trái pháp luật. Ngoài ra, T có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào vùng trán gây thương tích cho Trần Thị Tuyết Nh, với tỷ lệ thương tật 03%. Nh yêu cầu xử lý hình sự đối với T. Nón bảo hiểm bị cáo T dùng đánh bị hại Nh theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao được xác định là “*hung khí nguy hiểm*” và xuất phát việc nhỏ nhất nghe thông tin một

chiều thoáng qua bị hại Nh nói xấu mình, chưa xác nhận thực hư thế nào đã vô cớ tìm đánh bị hại Nh đã thể hiện “*tính chất côn đồ*” xem thường pháp luật của bị cáo T – đây là các tình tiết định khung hình phạt theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Trần Thị Mỹ T đã phạm vào các tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 và “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và hành vi của các bị cáo Phan Văn U, Châu Văn Đ đã phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố các bị cáo T, U, Đ về tội danh, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về vai trò đồng phạm, nhân thân của các bị cáo, thì thấy:

[3.1] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, mà chỉ xuất phát từ việc T có mâu thuẫn nhỏ nhất với bị hại Nh, với ý định trả thù, nhưng không hỏi rõ, đối chất với bị hại sự việc thực hư thế nào, bị cáo T đã chủ động khởi xướng nhờ Đ1 (không rõ họ, địa chỉ) hẹn gặp bị hại Nh từ Thành phố H.C.M xuống gặp các bị cáo; biết V sẽ đi cùng Nh; bị cáo T là người chủ động mua dây dù mang theo với mục đích nếu V can ngăn sẽ trói V lại; khi vừa gặp bị hại Nh thì bị cáo đã trực tiếp dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng trán phải gây thương tích cho bị hại Nh gây thương tích với tỷ lệ thương tật 3%; U chạy đến vật ngã V xuống nền gạch trong quán và Đ dùng tay đánh vào vùng mặt V; U, Đ lấy đoạn dây dù trong cốp xe đã chuẩn bị trước đó trói 02 tay của V ra phía sau buộc vào góc cây xuất phát từ việc sợ V sẽ bênh vực Nh hoàn toàn nằm trong ý thức chủ định của các bị cáo T, U, Đ từ trước nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính.

Trong vụ án này, U, Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi bắt trói V. Lẽ ra, khi biết T và Nh có mâu thuẫn, các bị cáo phải khuyên ngăn, không làm được điều đó mà ngược lại các bị cáo thực hiện hành vi theo khởi xướng của Tuyền. Trên thực tế diễn biến khi T đánh Nh, V đứng ra can ngăn thì các bị cáo lập tức câu vật ngã V, lấy sợi dây dù đã chuẩn bị trói V nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với T về hành vi đã gây ra.

[3.2] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo T, Đ có nhân thân xấu, cụ thể: bị cáo T có tiền sự ngày 02/3/2016 bị Ủy ban nhân dân huyện V.T, tỉnh K.G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng, về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc”, chưa nộp phạt; bị cáo Đ, ngày 21/10/2004, bị Ủy ban nhân dân tỉnh K.G ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trong thời gian 24 tháng, về hành vi “*Đánh bạc và Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 30/6/2006. Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân

dân huyện T.B, tỉnh C.M xử phạt 01 năm 05 tháng 25 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 26/7/2016, tuy đã nộp xong án phí, đương nhiên xóa án tích; lần phạm tội này thể hiện rõ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Nh; hành vi bắt trói V của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ, bất an trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm về sức khỏe, nhân thân diễn ra ngày càng nhiều trong xã hội hiện nay; do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra là áp dụng hình phạt tù nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải; các bị cáo U, Đ chưa tiền án, tiền sự, bị cáo U, T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đánh giá về các hành vi khác có liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, xác định đối với:

- Việc bị hại Nh không yêu cầu xử lý U, Đ, K về hành vi cố ý gây thương tích và hành vi K cùng T, U, Đ đến quán “*Cây Xanh*”, nhưng không tham gia bắt trói V; hành vi T kêu K giữ túi xách của Nh, nhưng ngay sau đó K đã giao nộp cho Công an, đã xác minh làm rõ các bị cáo và T, K không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với các hành vi nêu trên là có căn cứ.

- Hành vi bị hại V bị U, Đ vật ngã, dùng tay đánh để lại thương tích, V từ chối giám định, không yêu cầu xử lý hình sự, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Hành vi, T khai trước đây cùng Nh chơi số lô đề, sử dụng cây viết có thể xóa sửa đổi các số trên các tờ phôi đề để chiếm đoạt tiền của người khác, nhưng không thu giữ được vật chứng và các tài liệu chứng minh cho hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Đối với việc Đ1 ở thành phố Long Xuyên nhưng (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), hiện chưa làm việc được, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau và hành vi của Việt cùng T, U, Đ, K, Đ1 uống bia ở quán lạ tại thành phố Long Xuyên, nhưng không tham gia đánh Nh và bắt trói V, hiện V đã chết do bệnh lý nên không đặt ra xem xét là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào, trong đó kể cả khoản tiền tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, thu giữ các vật chứng được phân hóa, xử lý như sau:

Thu giữ của bị hại Trần Thị Tuyết Nh 02 điện thoại di động: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo và 01 điện thoại FPT, 01 túi xách màu đen, 01 sợi dây quai đeo túi xách và thu giữ của các bị cáo T: 01 điện thoại di động ITEL, màu xanh; bị cáo U: 01 điện thoại di động OPPO và 01 xe mô tô WAVE, biển số 68N1 – 309.79; bị cáo Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu đen, biển số 68F5 – 2130. Cơ quan điều tra - Công an huyện Chợ Mới đã tiến hành làm rõ, xác định các vật chứng trên là tài sản cá nhân của bị hại, các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại.

Đối với 01 sợi dây dù màu xanh liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội được thu giữ trong quá trình điều tra, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm Luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ T phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt người trái pháp luật”.

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn U, Châu Văn Đ phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

1. Về điều luật và hình phạt áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 55, 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ T 09 tháng tù (Chín tháng) về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 tháng tù (Chín tháng) về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Trần Thị Mỹ T phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn U 09 tháng tù (Chín tháng) về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Châu Văn Đ 09 tháng tù (Chín tháng) về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

+ Trả lại cho bị hại Tuyết Nh: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Vivo và 01 (Một) điện thoại FPT, 01 (Một) túi xách màu đen, 01 (Một) sợi dây quai đeo túi xách màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo T: 01 (Một) điện thoại di động ITTEL, màu xanh, đen.

+ Trả lại cho bị cáo U: 01 (Một) điện thoại di động OPPO, gắn ốp lưng và 01 xe mô tô WAVE, biển số 68N1 – 309.79.

+ Trả lại cho bị cáo Đ: 01 (Một) xe mô tô Honda, nhãn hiệu Attila, màu đen, biển số 68F5 – 2130.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) sợi dây dù màu xanh.

Các Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới tạm quản lý.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới ngày 06 tháng 9 năm 2021).

4. Về án phí sơ thẩm: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Các Bị cáo T, U, Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Các Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS - Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Bộ phận Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong